TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TX** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2023/QĐST-HNGĐ	*TX, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị P; Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khu phố Xuân Quang, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Lương Văn T; Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Mỏ, xã YN, huyện TX, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị P và anh Lương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Vi Thị P và anh Lương Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vi Thị P và anh Lương Văn T công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Thị H, sinh năm 2002 và cháu Lương Thanh H, sinh ngày 10/9/2006. Cháu Lương Thị H đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Lương Thanh H, khi ly hôn chị P và anh T thống nhất giao cháu H cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Chị Vi Thị P và anh Lương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vi Thị P nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân dự huyện TX, tỉnh TH theo biên lai số: 0002430 ngày 23/10/2023. Được trừ đi số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí chị P nhận nộp, theo đó chị P còn được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện TX;
- Chi cục THAND huyện TX;
- Đương sự;
- UBND xã YN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Long